

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LK
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày: 18/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phạm Quốc Thân**

2/ Ông **Lê Thanh Tùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LK.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã LK, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Chính** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35 ngày 08 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Thế Nh** (tên gọi khác: T), sinh năm: 1996, tại ĐN; Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 272/17/14, khu phố 6, phường Xuân An, thị xã LK, tỉnh ĐN; Chỗ ở hiện nay: như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Quốc A, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Có 01 chị, sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2017 (có mặt).

** Người bị hại:*

Anh Võ Văn T - sinh năm: 1966. Địa chỉ: Hẻm 272/30, khu phố 6, phường Xuân An, thị xã LK, tỉnh ĐN.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Đặng Quốc H** - sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Hòa Hiệp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh ĐN

2/ Chị **Võ Thùy Tr** - sinh năm 1991. Địa chỉ: Hẻm 272, khu phố 6, phường Xuân An, thị xã LK, tỉnh ĐN.

**Người làm chứng:*

1/ Chị **Cao Thị Kim Ng** - sinh năm 1988. Địa chỉ: Hẻm 272, khu phố 6, phường Xuân An, thị xã LK, tỉnh ĐN.

2/ Chị **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 16, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã LK, tỉnh ĐN.

(anh T, anh H có mặt, chị Tr, chị Ng và chị D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thế Nh là đối tượng nghiện ma túy. Do không có việc làm, nên Nh nghĩ ra cách mượn xe của người khác đem đi cầm lấy tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân.

Khoảng 09 giờ ngày 07/11/2017, ông Võ Văn T, sinh năm 1966 ngụ tại khu phố 6, phường Xuân An, thị xã LK sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 60B2-203.28 (xe của con gái tên Võ Thùy Tr) đến nhà Nh chơi. Nh giả vờ lấy lý do đi công việc để mượn xe máy của ông T, ông T tưởng thật nên đồng ý. Sau khi lấy được xe, Nh mang đi cầm cho anh Đặng Quốc H, sinh năm 1988 chủ tiệm cầm đồ 946 tại khu phố 2, phường Xuân Trung, thị xã LK được số tiền 6.000.000 đồng, Nh tiêu xài hết rồi bỏ trốn. Đến ngày 24/12/2017, Nh bị Công an thị xã LK bắt giữ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, xác định trước đó vào ngày 10/9/2017 Nh mượn 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 60U1-2619 của chị ruột là Cao Thị Kim Ng, sinh năm 1989, ngụ tại 272/17/14 Nguyễn Tri Phương, khu phố 6, phường Xuân An, thị xã LK rồi đem đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân, không trả lại xe cho chị Ng. Ngày 09/11/2017 chị Ng đã làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt xe của Nh. Tuy nhiên, sau khi Nh bị bắt, chị Ng đã thay đổi lời khai cho rằng chị Ng biết việc Nh mượn xe mô tô để đi cầm và chị đã đồng ý việc này.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã LK, Cao Thế Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô của anh T.

*** Về vật chứng vụ án:**

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio biển số 60B2-203.28 màu trắng-đỏ;
- + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Võ Thùy Tr;
- + 01 hợp đồng cầm cố.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã LK đã thu hồi trả lại xe và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp chị Võ Thùy Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 150/HĐĐGTTTHS ngày 27/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã LK kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, biển số 60B2-203.28 màu trắng-đỏ, số máy 23C1030732, số khung 3C10AY0 đã qua sử dụng có giá trị 5.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Quốc H chủ tiệm cầm đồ 946 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo Nh chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK đã căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm b Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, đã áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 truy tố bị cáo Cao Thế Nh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Thế Nh về tội danh và Điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Cao Thế Nh từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thế Nh khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, nên khoảng 09 giờ ngày 07/11/2017, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 60B2-203.28, trị giá 5.000.000 đồng của anh Võ Văn T tại khu phố 6, phường Xuân An, thị xã LK. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Thế Nh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra lấy lời khai, hỏi cung bị cáo Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính nên đã dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, sống có ích cho xã hội, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô của chị Cao Thị Kim Ng, do chị Ng biết và đồng ý cho bị cáo cầm xe, chiếc xe không thu hồi được, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với hành vi của anh Đặng Quốc H khi cầm xe mô tô của bị cáo Nh không biết xe phạm pháp, nên không xem xét xử lý đối với anh H.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét. Anh Đặng Quốc H chủ tiệm cầm đồ 946 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm xe 6.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý sẽ bồi thường, nên buộc bị cáo bồi thường cho anh H là có cơ sở.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Thế Nh phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thế Nh **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2017.

* Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015 và Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Quốc H chủ tiệm cầm đồ 946 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKSND TXLK;
- CA. TXLK;
- THA. TXLK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

